

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Trần Văn Phương
(Địa chỉ: Thôn Phương Phi, xã Cát Tiên, huyện Phù Cát).
(Lần đầu)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT -TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Xét nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Phương (Địa chỉ: Thôn Phương Phi, xã Cát Tiên, huyện Phù Cát).

I. Nội dung khiếu nại:

Khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất tái định cư cho hộ gia đình ông do có đất bị ảnh hưởng Dự án Quần thể du lịch lịch sử, sinh thái và tâm linh tại khu vực chùa Linh Phong thôn Phương Phi, xã Cát Tiên, huyện Phù Cát.

II. Kết quả giải quyết của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh:

Trên cơ sở UBND xã xác nhận nguồn gốc đất của hộ ông Trần Văn Phương và các hộ con của ông được Ban Quản lý dự án và Giải phóng Mặt bằng Khu kinh tế tỉnh kiểm kê, lập phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt giá trị bồi thường tại Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 với tổng số tiền 920.691.852 đồng, gồm các khoản, cụ thể:

- Bồi thường đất nông nghiệp cho ông Trần Văn Phương: 218.030.780 đồng;
- Hỗ trợ (80%) nhà cửa, VKT cho ông Trần Văn Mạnh: 28.782.572 đồng;
- Bồi thường cây cối hoa màu cho các hộ: Ông Trần Văn Phương, ông Trần Văn Thành, ông Trần Xuân Cảnh và ông Nguyễn Anh: 67.477.100 đồng;
- Vật kiến trúc khác cho hộ ông Trần Văn Phương: 2.401.200 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm là 594.629.400 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống (06 nhân khẩu) là 11.772.000 đồng;
- Bố trí 03 lô đất tái định cư, diện tích 100m²/lô (đơn giá 2.500.000đ/m²) cho các hộ: Ông Trần Văn Thành và bà Lý Thị Hương; ông Nguyễn Anh và bà Trần Thị Thanh Nga; ông Trần Xuân Cảnh và bà Trần Thị Thanh Tuyết.

Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, ông Trần Văn Phương có đơn khiếu nại và đã được Ban Quản Lý Khu kinh tế tỉnh giải quyết, trả lời tại Văn bản số 1553/BQL-BGPMB ngày 20/12/2018 với nội dung: “Các nội dung ông Trần Văn Phương và các hộ con của ông khiếu nại là không có cơ sở xem xét, vì việc thực hiện chính sách, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được áp dụng cho hộ gia đình ông là đúng quy định”; không đồng ý kết quả giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, ông Trần Văn Phương tiếp tục khiếu nại UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, xác minh.

III. Kết quả kiểm tra, xác minh:

- Về nội dung yêu cầu bồi thường theo giá đất ở đối với diện tích xây dựng nhà ở và giá trị nhà cửa vật kiến trúc trên thửa đất 23, tờ bản đồ số 2 cho ông Trần Văn Phương, vì hộ ông xây dựng nhà ở năm 2003 và 03 hộ con của ông xây dựng nhà ở vào năm 2009; bố trí thêm 01 lô đất tái định cư cho ông Trần Văn Mạnh:

Kết quả xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ ông Trần Văn Phương được xác định:

Thửa số 22, tờ bản đồ số 2, tổng diện tích 3.049,6m² loại đất (LNK) thu hồi hộ ông Phương là 2.529,6m² và hộ ông Phan Văn Căng 520m². Nguồn gốc là đất công ích do UBND xã Cát Tiến quản lý được đăng ký thống kê vào Sổ mục kê, Sổ địa chính năm 1995 thuộc thửa số 01, tờ bản đồ số 8, diện tích 20.200m² loại đất lâm nghiệp. Tại thời điểm cân đối giao quyền theo Nghị định 64/CP năm 1993 của Chính phủ, UBND xã không cân đối giao quyền cho các hộ sử dụng, do là đất lâm nghiệp. Năm 1995, thực hiện thống kê đất đai được ghi vào sổ bộ đất công ích để quản lý nhưng UBND xã không khai thác sử dụng quỹ đất công ích theo quy định, vì thực tế do hộ gia đình ông Phương và hộ ông Căng sử dụng trồng cây lâu năm từ trước năm 1993 và sử dụng ổn định liên tục cho đến nay.

Theo HSKT thửa đất đo đạc năm 2017, ông Trần Văn Phương là chủ sử dụng thửa đất số 23, tờ bản đồ số 2 bị ảnh hưởng dự án thu hồi hết thửa là 3.716,2m² là đất công ích được đăng ký thống kê vào Sổ mục kê, Sổ địa chính năm 1995 thuộc thửa số 05, diện tích 1.200m² và thửa 59, diện tích 3.020m², loại đất lâm nghiệp thuộc tờ bản đồ số 8 do UBND xã Cát Tiến quản lý. Tại thời điểm cân đối giao quyền theo Nghị định 64/CP năm 1993 của Chính phủ thì hộ ông Phương đang sử dụng 02 thửa đất này, nhưng hộ không kê khai. Năm 1995, thực hiện thống kê đất đai được ghi vào sổ bộ đất công ích để quản lý nhưng UBND xã không khai thác sử dụng theo quy định, vì thực tế do hộ gia đình ông Phương sử dụng vào mục đích làm nông nghiệp từ năm 1975 cho đến nay. Quá trình sử dụng, ông Trần Văn Phương tự phân chia cho các con của ông để làm nhà ở, gồm: Ông Trần Văn Mạnh xây dựng nhà ở năm 2003 và ông Trần Văn Thành, Trần Xuân Cảnh ông Nguyễn Anh xây dựng nhà ở vào năm 2009 (phân chia không có giấy tờ hợp pháp). Tại thời điểm kiểm kê, lập hồ sơ bồi thường trên thửa đất thể hiện 04 ngôi nhà của các hộ: Ông Trần Văn Thành, ông Trần Văn Mạnh, ông Trần Xuân Cảnh và ông Nguyễn Anh. Tại thời điểm các hộ xây dựng nhà ở không bị lập biên bản và xử lý vi phạm hành chính.

Như vậy, qua kết quả xác minh về nguồn gốc đất và được UBND xã Cát Tiến xác nhận: Hộ gia đình ông Trần Văn Phương hiện đang sử dụng 02 thửa đất nêu trên là đất công ích do UBND xã quản lý. Tuy nhiên, trong công tác quản lý

UBND xã Cát Tiến không đưa diện tích này vào cân đối giao quyền cho hộ, vì là đất lâm nghiệp. Năm 1995, thực hiện thống kê đất đai được ghi vào sổ bộ đất công ích để quản lý nhưng UBND xã không khai thác sử dụng theo quy định. Mặt khác, vì thực tế hộ gia đình ông Trần Văn Phương tự khai hoang, sử dụng thửa đất số 23, tờ bản đồ số 2 vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ năm 1975 và sử dụng ổn định liên tục cho đến nay. Từ đó, thấy rằng việc Ban Bồi thường GPMB áp dụng tại Khoản 2, Điều 8 và Khoản 1, Điều 19, Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh thì hộ ông Phương được bồi thường đất nông nghiệp là phù hợp với thực tế sử dụng đất và đúng quy định. Do đó, ông Trần Văn Phương yêu cầu bồi thường theo giá đất ở đối với phần diện tích xây dựng nhà ở mà ông cho rằng xây dựng vào năm 2003 là không có cơ sở, vì tại thời điểm kiểm kê, lập hồ sơ bồi thường trên thửa đất không có nhà ở của hộ ông Trần Văn Phương và hiện nay ông có nhà ở tại nơi khác trên địa bàn xã.

Đối với trường hợp hộ ông Trần Văn Mạnh xây dựng nhà ở vào năm 2003, trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, tại thời điểm kiểm kê lập hồ sơ bồi thường thì hộ ông Mạnh thực tế không ở ngôi nhà này mà có nhà ở khác trên địa bàn xã nên không đủ điều kiện giao đất tái định cư theo quy định. Xét hộ ông Mạnh, xây dựng nhà ở trước ngày 01/7/2004, chỉ được hỗ trợ 80% giá trị nhà cửa, VKT theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 25 Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND là đúng quy định. Ngoài ra, các hộ ông Trần Văn Thành, Trần Xuân Cảnh và ông Nguyễn Anh xây dựng nhà ở vào năm 2009 (*sau ngày 01/7/2004*) nên không được hỗ trợ (%) giá trị nhà cửa, VKT là đúng quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 25 Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND. Do đó, nội dung này các hộ khiếu nại là không có cơ sở để xem xét.

- Yêu cầu xem lại giá đất tái định cư chưa phù hợp và bố trí mỗi lô đủ 200m² tại Khu tái định cư thôn Phương Phi.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã thì hộ ông Trần Văn Phương được Ban Quản lý dự án và Giải phóng Mặt bằng Khu kinh tế tỉnh áp dụng tại Khoản 2, Điều 8 và Khoản 1, Điều 19, Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh bồi thường đất nông nghiệp cho hộ ông là phù hợp với thực tế sử dụng đất đúng quy định. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng đất, ông Phương tự phân chia cho các con của ông để làm nhà ở nhưng chưa được pháp luật công nhận nên các hộ con của ông không đủ điều kiện bồi thường đất ở và bố trí đất tái định cư theo quy định. Do đó, chỉ xét trường hợp các hộ con của ông là ông Trần Văn Thành, ông Trần Xuân Cảnh và ông Nguyễn Anh có nhà ở trên thửa đất bị thu hồi, phải di chuyển chỗ ở, ngoài ra không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã nên được bố trí cho mỗi hộ 01 lô đất tái định cư 100m² và tiền sử dụng đất hộ phải nộp là 250.000.000 đồng theo Quyết định số 285/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh là đúng quy định. Do vậy, nội dung ông Trần Văn Phương yêu cầu bố trí đất tái định cư đủ 200m²/lô tại Khu tái định cư thôn Phương Phi, xã Cát Tiến là không có cơ sở xem xét.

IV. Kết luận:

Qua xem xét nội dung khiếu nại, kết quả kiểm tra, xác minh nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất và hồ sơ bồi thường; kết quả đối thoại với hộ ông Trần Văn Phương, kết luận: Việc ông Trần Văn Phương và các hộ con của ông (*ông*

Trần Văn Thành, ông Trần Văn Mạnh, ông Trần Xuân Cảnh và bà Trần Thị Thanh Nga), yêu cầu bồi thường theo giá đất ở đối với diện tích xây dựng nhà ở và giá trị nhà cửa vật kiến trúc trên thửa đất 23, tờ bản đồ số 2 cho hộ gia đình ông; xem lại giá đất tái định cư chưa phù hợp, bố trí thêm 01 lô đất tái định cư cho ông Trần Văn Mạnh và bố trí mỗi lô đủ 200m² tại Khu tái định cư thôn Phương Phi là không có cơ sở xem xét. Vì, Ban quản lý Dự án và Giải phóng Mặt bằng Khu kinh tế tỉnh đã thực hiện bồi thường, hỗ trợ và giao đất tái định cư cho hộ gia đình ông Trần Văn Phương là đúng theo quy định của pháp luật và chính sách của UBND tỉnh tại thời điểm.

Từ những cơ sở nêu trên và xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 305/TTT-P3 ngày 10/6/2019 và Văn bản số 413/TTT-P3 ngày 30/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Phương (ở thôn Phương Phi, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát).

Điều 2. UBND huyện Phù Cát tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Trần Văn Phương trong thời hạn 03 ngày (kể từ ngày ban hành Quyết định) để thi hành.

Điều 3. Ông Trần Văn Phương không đồng ý với quyết định này, có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông Trần Văn Phương, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: TP, XD, TC;
- Hội Nông dân, Hội Luật gia;
- UBND huyện Phù Cát (02 bản để tổng đạt);
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, HSVV-TD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng